|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **Đơn vị báo cáo:** Tên DN |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **Năm báo cáo:** ……. |  |  |
| **BIỂU TỔNG HỢP NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT** |
| **Xã (Phường/Thị trấn):** …………….. - **Huyện (Quận/TX/TP thuộc tỉnh):** ……………. - **Tỉnh (Thành phố):** ……… |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **STT** | **Địa chỉ thửa đất** | **Số tờ BĐ** | **Số thửa** | **Hiện trạng sử dụng đất** | **Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được phê duyệt hoặc Phương án sử dụng đất theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP** | **Diện tích đất không thuộc phương án sắp xếp,**  | **Mục đích sử dụng theo quy hoạch sử dụng đất tại thời điểm lập phương án sử dụng đất** | **Đề xuất phương án sử dụng đất đối với diện tích đất doanh nghiệp/đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục sử dụng khi cổ phần hóa** | **Diện tích đất bàn giao cho địa phương** | **Ghi chú** |
| **Diện tích (m2)** | **Tài sản gắn liền với đất (nếu có)** | **Loại đất** | **Thời hạn sử dụng đất**  | **Hình thức SDĐ** | **Giấy tờ pháp lý về thửa đất** | **Diện tích (m2)** | **Loại đất**  | **Hình thức xử lý** |  |  | **Diện tích** | **Loại đất**  | **Hình thức SDĐ** | **Thời hạn sử dụng đất** | **Theo phương án sắp xếp** | **Không thuộc phương án sắp xếp**  |  |
| **Tổng số** | Diện tích đang sử dụng đúng mục đích | Diện tích đang sử dụng không đúng mục đích | Diện tích không sử dụng | Diện tích có tranh chấp, lấn chiếm | Diện tích đất đã giao, cho thuê, cho mượn, góp vốn không đúng quy định của pháp luật |  | **Theo giấy tờ pháp lý** | **Theo hiện trạng** |  |  |  | **Tổng số** | ***Trong đó:*** *Diện tích có tài sản gắn liền với đất* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** | **(7)** | **(8)** | **(9)** | **(10)** | **(11)** | **(12)** | **(13)** | **(14)** | **(15)** | **(16)** | **(17)** | **(18)** | **(19)** | **(20)** | **(21)** | **(22)** | **(23)** | **(24)** | **(25)** | **(26)** | **(27)** | **(28)** | **(29)** |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| (11): Ghi rõ tên tài sản gắn liền với đất như: nhà, xưởng,… |
| (14): Ghi lâu dài đối với trường hợp có thời hạn lâu dài; thời hạn sử dụng đất còn lại đối với trường hợp sử dụng đất có thời hạn |
| (15), (25): Thuê đất trả tiền hàng năm, thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, giao đất có thu tiền sử dụng đất, giao đất không thu tiền sử dụng đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất |
| (16): Quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, hợp đồng thuê đất, Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đất đai, không có giấy tờ pháp lý về đất đai |
| (19): Ghi loại đất nếu theo phương án sử dụng đất quy định tại Nghị định số 118/2014/NĐ-CP hoặc mục đích sử dụng đất nếu theo phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất |
| (20): Ghi rõ thửa đất này thuộc hình thức xử lý nào trong phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất (giữ lại, chuyển mục đích, bàn giao,…), trong phương án sử dụng đất quy định tại Nghị định số 118/2014/NĐ-CP |
| (21): Bao gồm diện tích đất doanh nghiệp được giao, cho thuê, nhận chuyển nhượng theo quy định của pháp luật phát sinh từ sau thời điểm phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, phương án sử dụng đất theo quy định tại Nghị định số 118/2014/NĐ-CP đã được phê duyệt đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp/thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi và diện tích đất không thuộc đối tượng sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và diện tích đất không thuộc phương án sử dụng đất theo quy định tại Nghị định số 118/2014/NĐ-CP |
| (29): Ghi rõ nguồn gốc đối với trường hợp các diện tích đất doanh nghiệp được giao, nhận chuyển nhượng và thuê đất theo quy định của pháp luật phát sinh từ sau thời điểm phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và phương án sử dụng đất theo quy định tại Nghị định số 118/2014/NĐ-CP đã được phê duyệt đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp/thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi và các diện tích đất không thuộc đối tượng sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và diện tích đất không thuộc phương án sử dụng đất theo quy định tại Nghị định số 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ (nếu có). |